

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về nghiệp vụ thư tín dụng và hướng dẫn triển khai một số chương trình tín dụng do thay đổi cơ cấu, tổ chức bộ máy

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2020/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về nghiệp vụ thư tín dụng và hướng dẫn triển khai một số chương trình tín dụng do thay đổi cơ cấu, tổ chức bộ máy.

Chương I

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 11/2013/TT-NHNN QUY ĐỊNH VỀ CHO VAY HỖ TRỢ NHÀ Ở THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 8

“5. Quy trình, thủ tục tái cấp vốn:

a) Ngân hàng Nhà nước ký hợp đồng tái cấp vốn nguyên tắc về cho vay hỗ trợ nhà ở với từng ngân hàng;

b) Hàng tháng, định kỳ chậm nhất vào ngày 05 của tháng tiếp theo ngay sau tháng báo cáo, ngân hàng gửi công văn và báo cáo kết quả cho vay hỗ trợ nhà ở theo mẫu tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này về Ngân hàng Nhà nước (Vụ Tín dụng các ngành kinh tế) làm cơ sở để Ngân hàng Nhà nước giải ngân hoặc thu hồi nợ tái cấp vốn;

c) Trường hợp giải ngân tái cấp vốn:

i) Ngân hàng có công văn đề nghị vay tái cấp vốn theo mẫu tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này, gửi kèm báo cáo kết quả cho vay hỗ trợ nhà ở;

ii) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của ngân hàng, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế chủ trì xin ý kiến của Vụ Chính sách tiền tệ, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng về đề nghị vay tái cấp vốn của ngân hàng;

iii) Trong thời hạn tối đa 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng và Vụ Chính sách tiền tệ có ý kiến bằng văn bản gửi Vụ Tín dụng các ngành kinh tế. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của các đơn vị nêu trên, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế tổng hợp trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định phê duyệt số tiền tái cấp vốn cho ngân hàng;

iv) Căn cứ vào quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và hợp đồng tái cấp vốn nguyên tắc về cho vay hỗ trợ nhà ở giữa Ngân hàng Nhà nước và ngân hàng, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước và hồ sơ của các ngân hàng, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước thực hiện phê duyệt khế ước nhận nợ và giải ngân cho các ngân hàng đối với số tiền tái cấp vốn đã được phê duyệt.

d) Trường hợp thu nợ tái cấp vốn:

i) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả cho vay hỗ trợ nhà ở của ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước (Vụ Tín dụng các ngành kinh tế) xác định và thông báo cho Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước và ngân hàng về số tiền nợ gốc tái cấp vốn ngân hàng phải hoàn trả Ngân hàng Nhà nước;

ii) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Ngân hàng Nhà nước (Vụ Tín dụng các ngành kinh tế), ngân hàng có trách nhiệm hoàn trả nợ gốc tái cấp vốn cho Ngân hàng Nhà nước;

iii) Việc thu nợ gốc tái cấp vốn được tính giảm trừ lần lượt vào các khế ước nhận nợ của ngân hàng tại Ngân hàng Nhà nước theo thứ tự thời gian của các khế ước nhận nợ, tính từ khế ước nhận nợ đầu tiên;

Tại thời điểm trả nợ gốc tái cấp vốn cho Ngân hàng Nhà nước, ngân hàng có trách nhiệm thanh toán toàn bộ tiền lãi đối với các khế ước nhận nợ được thanh toán toàn bộ nợ gốc. Đối với khế ước thanh toán nợ gốc một phần, Ngân hàng Nhà nước thực hiện thu lãi như quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Thông tư này;

iv) Chậm nhất đến ngày 01 tháng 06 năm 2031, ngân hàng phải hoàn trả toàn bộ nợ gốc và lãi vay tái cấp vốn cho Ngân hàng Nhà nước.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10

Thay thế cụm từ “Vụ Tín dụng” bằng cụm từ “Vụ Tín dụng các ngành kinh tế”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 11

“Điều 11. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước

1. Vụ Tín dụng các ngành kinh tế:

a) Chủ trì, phối hợp với Vụ Chính sách tiền tệ, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng trong việc tham mưu cho Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư này;

b) Định kỳ hàng tháng tổng hợp, báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, đồng gửi Vụ Chính sách tiền tệ, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng về kết quả cho vay hỗ trợ nhà ở của ngân hàng;

c) Đề xuất biện pháp theo dõi để tham mưu cho Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định tổng số tiền tái cấp vốn cụ thể và thời điểm kết thúc giải ngân tái cấp vốn theo quy định tại Thông tư này;

d) Theo dõi, tổng hợp nhu cầu vốn cho vay của ngân hàng đối với doanh nghiệp. Trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của ngân hàng theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư này, thông báo cho ngân hàng về nguồn tái cấp vốn dành cho đối tượng này.

2. Vụ Chính sách tiền tệ:

a) Phối hợp với Vụ Tín dụng các ngành kinh tế và các đơn vị có liên quan xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư này;

b) Chủ trì, phối hợp với Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng xác định và trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước mức lãi suất cho vay hỗ trợ nhà ở quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này.

3. Sở Giao dịch:

a) Soạn thảo và thực hiện ký kết hợp đồng nguyên tắc về cho vay hỗ trợ nhà ở giữa Ngân hàng Nhà nước và ngân hàng; giải ngân, thu nợ gốc; tính, thông báo và thu lãi; hạch toán và theo dõi khoản tái cấp vốn hỗ trợ nhà ở đối với ngân hàng;

b) Phối hợp với Vụ Tín dụng các ngành kinh tế và các đơn vị có liên quan xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Thông tư này.

4. Vụ Tài chính Kế toán:

Chủ trì xử lý về hạch toán kế toán liên quan đến cho vay hỗ trợ nhà ở theo quy định tại Thông tư này.

5. Thanh tra Ngân hàng Nhà nước:

a) Thanh tra việc cho vay của ngân hàng đối với khách hàng theo quy định của Thông tư này và các văn bản pháp luật có liên quan;

b) Phối hợp với Vụ Tín dụng các ngành kinh tế và các đơn vị có liên quan xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư này.

6. Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng:

- a) Giám sát ngân hàng thực hiện Thông tư này theo chức năng, nhiệm vụ;
- b) Phối hợp với Vụ Tín dụng các ngành kinh tế và các đơn vị có liên quan xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư này.

7. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực theo dõi và phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện cho vay hỗ trợ nhà ở trên địa bàn.”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12

“2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, các ngân hàng, các đối tượng được hỗ trợ vay vốn về nhà ở chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.”.

Điều 5. Bổ sung Phụ lục kèm theo Thông tư 11/2013/TT-NHNN

Bổ sung Phụ lục số 01, Phụ lục số 02, Phụ lục số 03, Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương II

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 13/2014/TT-NHNN HƯỚNG DẪN VIỆC CHO VAY THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 68/2013/QĐ-TTGH VỀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NHẪM GIẢM TỶ LỆ TRONG NÔNG NGHIỆP

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4

Thay thế cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường”.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Điều 9

“Điều 9. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước

1. Vụ Tín dụng các ngành kinh tế:

a) Chủ trì phối hợp với Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng và các đơn vị có liên quan xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Thông tư này;

b) Tổng hợp và báo cáo Thống đốc kết quả cho vay nhằm giảm tỷ lệ trong nông nghiệp.

2. Thanh tra Ngân hàng Nhà nước:

a) Thực hiện thanh tra việc thực hiện các quy định tại Thông tư này của ngân hàng thương mại theo chức năng, nhiệm vụ;

b) Phối hợp với Vụ Tín dụng các ngành kinh tế và các đơn vị có liên quan xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Thông tư này.

3. Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng:

a) Giám sát các ngân hàng thương mại thực hiện Thông tư này theo chức năng, nhiệm vụ;

b) Phối hợp với Vụ Tín dụng các ngành kinh tế và các đơn vị có liên quan xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Thông tư này.”.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10

“2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, các ngân hàng thương mại chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.”.

Chương III

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 22/2014/TT-NHNN HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 67/2014/NĐ-CP VỀ MỘT SỐ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN THỦY SẢN

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung Điều 10

“Điều 10. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

1. Vụ Tín dụng các ngành kinh tế:

a) Chủ trì, phối hợp với Vụ Chính sách tiền tệ, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng và các đơn vị liên quan trong việc tham mưu cho Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Thông tư này;

b) Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước kết quả cho vay theo quy định tại Thông tư này.

2. Vụ Chính sách tiền tệ:

a) Tham mưu cho Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thực hiện các công cụ điều hành chính sách tiền tệ theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 9 của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP;

b) Phối hợp với Vụ Tín dụng các ngành kinh tế và các đơn vị có liên quan xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Thanh tra Ngân hàng Nhà nước:

a) Thực hiện thanh tra việc thực hiện các quy định tại Thông tư này của ngân hàng thương mại theo chức năng, nhiệm vụ;

b) Phối hợp với Vụ Tín dụng các ngành kinh tế và các đơn vị có liên quan xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Thông tư này.

4. Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng:

a) Giám sát ngân hàng thương mại thực hiện Thông tư này theo chức năng, nhiệm vụ;

b) Phối hợp với Vụ Tín dụng các ngành kinh tế và các đơn vị có liên quan xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Thông tư này.

5. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực theo dõi, kiểm tra việc triển khai cho vay của các ngân hàng thương mại đối với chủ tàu trên địa bàn, kịp thời

báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kết quả thực hiện và những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai trên địa bàn.”.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 11

“3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, các ngân hàng thương mại, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.”.

Chương IV

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 27/2015/TT-NHNN HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHO VAY TRỒNG RỪNG SẢN XUẤT, PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 75/2015/NĐ-CP VỀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG, GẮN VỚI CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO NHANH, BỀN VỮNG VÀ HỖ TRỢ ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ GIAI ĐOẠN 2015-2020

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Điều 10

“Điều 10. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

1. Vụ Tín dụng các ngành kinh tế:

a) Đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện hoạt động cho vay theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Thông tư này.

2. Thanh tra Ngân hàng Nhà nước thực hiện việc thanh tra, xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm của bên cho vay trong việc chấp hành các quy định tại Nghị định số 75/2015/NĐ-CP và Thông tư này khi thực hiện cho vay đầu tư trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi.

3. Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng giám sát ngân hàng thương mại thực hiện Thông tư này theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực:

a) Theo dõi tình hình cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi theo quy định tại Nghị định số 75/2015/NĐ-CP của Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam trên địa bàn để báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khi được yêu cầu; tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện cho vay. Trường hợp vượt thẩm quyền kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Tín dụng các ngành kinh tế) để được xem xét, xử lý;

b) Thanh tra, giám sát ngân hàng thương mại thực hiện Thông tư này theo chức năng, nhiệm vụ.”.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 11

“4. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.”.

Điều 13. Bãi bỏ một số điều, phụ lục kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-NHNN

1. Bãi bỏ Điều 8.
2. Bãi bỏ Biểu số 01, Biểu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-NHNN.

Chương V

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 01/2016/TT-NHNN HƯỚNG DẪN CHÍNH SÁCH CHO VAY PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8

Thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục Quản lý giám sát tổ chức tín dụng”.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung Điều 9

“Điều 9. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

1. Vụ Tín dụng các ngành kinh tế:
 - a) Đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư này;
 - b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Thông tư này.
2. Vụ Chính sách tiền tệ:

Tham mưu cho Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong việc xác định mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam áp dụng trong từng thời kỳ quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này.

3. Thanh tra Ngân hàng Nhà nước:
 - a) Thanh tra việc cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại Thông tư này theo chức năng, nhiệm vụ;
 - b) Phối hợp với Vụ Tín dụng các ngành kinh tế và các đơn vị có liên quan xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư này.
4. Cục Quản lý giám sát tổ chức tín dụng:
 - a) Giám sát tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện quy định tại Thông tư này theo chức năng, nhiệm vụ;

b) Phối hợp với Vụ Tín dụng các ngành kinh tế và các đơn vị có liên quan xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư này.

5. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực:

a) Theo dõi tổng hợp tình hình cho vay của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để thực hiện chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ tại địa phương;

b) Phối hợp với các Sở, Ban ngành tại địa phương xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện cho vay thực hiện chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ tại địa phương. Trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Tín dụng các ngành kinh tế) để được xem xét xử lý.”.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung Điều 11

“Điều 11. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.”.

Chương VI

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 45/2018/TT-NHNN HƯỚNG DẪN CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG TRONG CHO VAY CÓ BẢO LÃNH CỦA QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 34/2018/NĐ-CP VỀ VIỆC THÀNH LẬP, TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung Điều 8

“1. Vụ Tín dụng các ngành kinh tế:

a) Đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện hoạt động cho vay của bên cho vay đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa có bảo lãnh của Quỹ bảo lãnh tín dụng;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Thông tư này.

2. Thanh tra Ngân hàng Nhà nước thực hiện thanh tra việc thực hiện các quy định tại Thông tư này và xử lý vi phạm theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng giám sát tổ chức tín dụng thực hiện Thông tư này theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở của Quỹ bảo lãnh tín dụng có trách nhiệm:

a) Phối hợp với các Sở, Ban ngành trên địa bàn xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện cho vay có bảo lãnh của Quỹ bảo lãnh tín dụng trên địa bàn. Trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh,

thành phố trực thuộc Trung ương và Ngân hàng Nhà nước (qua Vụ Tín dụng các ngành kinh tế);

b) Thanh tra, giám sát tổ chức tín dụng thực hiện quy định tại Thông tư này theo chức năng, nhiệm vụ.”.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung Điều 10

“Điều 10. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng, Quỹ Bảo lãnh tín dụng, doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.”.

Điều 19. Bãi bỏ, thay thế cụm từ, phụ lục kèm theo Thông tư số 45/2018/TT-NHNN

1. Bãi bỏ khoản 2 Điều 7.
2. Thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” tại khoản 3 Điều 7 bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực”.
3. Bãi bỏ Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2018/TT-NHNN.

Chương VII

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 21/2024/TT-NHNN QUY ĐỊNH VỀ NGHIỆP VỤ THƯ TÍN DỤNG VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN THƯ TÍN DỤNG

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 17

“2. Ngân hàng gửi quy định nội bộ về nghiệp vụ thư tín dụng cho Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực) theo quy định của pháp luật có liên quan.”.

Điều 21. Sửa đổi, bổ sung Điều 55

“Điều 55. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước

1. Vụ Tín dụng các ngành kinh tế có trách nhiệm:
 - a) Theo dõi, tổng hợp, kiểm tra tình hình thực hiện nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng của các ngân hàng đối với khách hàng là người cư trú;
 - b) Đầu mối, phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý các vướng mắc phát sinh liên quan đến nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng đối với khách hàng là người cư trú.
2. Cục Quản lý ngoại hối có trách nhiệm:
 - a) Theo dõi, tổng hợp, kiểm tra tình hình thực hiện nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng của các ngân hàng đối với khách hàng là người không cư trú;

b) Đầu mối, phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý các vướng mắc phát sinh liên quan đến nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng đối với khách hàng là người không cư trú.

3. Thanh tra Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm thực hiện kiểm tra, thanh tra nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng của các ngân hàng và xử lý các vi phạm phát sinh theo thẩm quyền.

4. Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng kiểm tra, giám sát tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện Thông tư này theo chức năng, nhiệm vụ.

5. Vụ Tài chính - Kế toán có trách nhiệm hướng dẫn các ngân hàng thực hiện chế độ hạch toán kế toán đối với các giao dịch liên quan đến nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng theo quy định tại Thông tư này.

6. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có trách nhiệm thực hiện giám sát, kiểm tra, thanh tra các ngân hàng trong việc chấp hành Thông tư này theo thẩm quyền.”.

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 56

“3. Ngân hàng đã được cấp phép thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước; dịch vụ thanh toán quốc tế; dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; cung ứng dịch vụ thanh toán trên thị trường trong nước hoặc quốc tế trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng đến ngày 30/6/2026 mà không phải sửa đổi, bổ sung Giấy phép.”.

Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Điều 58

“Điều 58. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.”.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 25. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 31 tháng 12 năm 2025.

2. Thông tư này bãi bỏ điểm b, điểm c khoản 3 và khoản 5 Điều 1 Thông tư 25/2016/TT-NHNN ngày 29 tháng 7 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Thông tư số 11/2013/TT-NHNN ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

quy định về cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ.

3. Thông tư này bãi bỏ điểm b, c, d khoản 5 và khoản 7 Điều 1 Thông tư số 32/2014/TT-NHNN ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 11/2013/TT-NHNN ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ.

4. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, Thông tư số 06/2009/TT-NHNN ngày 09 tháng 04 năm 2009 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định chi tiết về chính sách cho vay ưu đãi lãi suất theo Chương trình hỗ trợ các huyện nghèo tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ hết hiệu lực, trừ quy định tại các điểm d, đ, e khoản 3 Điều 5 và điểm b Điều 6. *Quil*

Nơi nhận:

- Như Điều 24;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Bộ Nông nghiệp và môi trường;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử NHNN;
- Lưu: VP, PC, TDCNKT (4b).

K.T. THỐNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC



Nguyễn Ngọc Cảnh



PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 85/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

PHỤ LỤC SỐ 01 - MẪU CÔNG VĂN ĐỀ NGHỊ VAY TÁI CẤP VỐN

NGÂN HÀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
V/v đề nghị vay tái cấp vốn hỗ trợ
nhà ở theo Nghị quyết 02/NQ-CP
tháng.....

....., ngày tháng năm 20...

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Vụ Tín dụng các ngành kinh tế)

Căn cứ Thông tư số 11/2013/TT-NHNN ngày 15/5/2013 của Ngân hàng Nhà
nước Việt Nam quy định về cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày
07/01/2013 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung);

Căn cứ kết quả cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết 02/NQ-CP tại Ngân
hàng..... đến thời điểm..... theo Công văn số

Ngân hàng..... đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
giải ngân tái cấp vốn cho Ngân hàng.....theo các thông
tin sau đây:

1. Số tiền đề nghị tái cấp vốn tháng là:

(Bằng chữ:)

Số tiền tái cấp vốn lũy kế đến thời điểm.....là: (Bằng
chữ:)

2. Mục đích vay: cho vay hỗ trợ nhà ở đối với khách hàng là cá nhân, hộ gia đình
mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội; thuê, mua nhà ở thương mại; xây dựng mới hoặc cải
tạo sửa chữa lại nhà ở của mình (gọi chung là nhóm khách hàng cá nhân)

3. Thời hạn vay: theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 11/2013/TT-
NHNN ngày 15/5/2013 và các văn bản sửa đổi bổ sung.

4. Dự kiến giải ngân cho nhóm khách hàng cá nhân trong tháng tiếp theo:

Ngân hàng.....cam kết giải ngân số tiền tái cấp vốn đúng
mục đích và thực hiện trả nợ gốc, lãi vay theo đúng quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

-

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Qua

**PHỤ LỤC SỐ 02 - MẪU CÔNG VĂN VÀ 02 BÁO CÁO KẾT QUẢ CHO VAY
HỖ TRỢ NHÀ Ở**

NGÂN HÀNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

V/v báo cáo kết quả cho vay hỗ
trợ nhà ở theo Nghị quyết
02/NQ-CP

....., ngày tháng năm 20...

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Vụ Tín dụng các ngành kinh tế)

Ngân hàng..... báo cáo kết quả cho vay hỗ trợ nhà ở từ nguồn tái cấp
vốn của Ngân hàng Nhà nước theo Nghị quyết 02/NQ-CP tại Ngân
hàng.....đến thời điểm..... như sau:

STT	Chỉ tiêu	Doanh số cho vay lũy kế từ đầu chương trình (đồng)	Doanh số thu nợ lũy kế từ đầu chương trình (đồng)	Dư nợ (đồng)		Dự phòng cụ thể đã trích	Số khách hàng còn dư nợ
				Dư nợ	Nợ xấu		
1	Cho vay đối với khách hàng cá nhân, trong đó:						
1.1	Cho vay mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội						
1.2	Cho vay thuê, mua nhà ở thương mại						
1.3	Cho vay xây dựng mới, cải tạo sửa chữa lại nhà ở						
2	Cho vay đối với hộ gia đình, cá nhân đầu tư cải tạo hoặc xây dựng mới nhà ở xã hội, trong đó:						
2.1	Cho vay xây dựng mới nhà ở xã hội						
2.2	Cho vay đầu tư cải tạo nhà ở xã hội						
3	Cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp, trong đó:						
3.1	Cho vay dự án xây dựng nhà ở xã hội						
3.2	Cho vay dự án nhà ở thương mại chuyển đổi công năng sang nhà ở xã hội						
Tổng cộng		x					

Nơi nhận:

-

Đính kèm:

- Báo cáo 01;
- Báo cáo 02.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP
PHÁP**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Sul

MẪU BÁO CÁO 01

NGÂN HÀNG

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CHO VAY HỖ TRỢ NHÀ Ở TỪ NGUỒN TÁI CẤP VỐN
CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC THEO THÔNG TƯ 11/2013/TT-NHNN THEO
NHÓM ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG**

Tháng năm

Tổng dư nợ cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết 02/NQ-CP đến ngày
là: tỷ đồng, chiếm tỷ trọng% tổng dư nợ cho vay của ngân hàng, trong đó:

- Dư nợ cho vay hỗ trợ nhà ở không từ nguồn tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước là tỷ đồng (1)

- Dư nợ cho vay hỗ trợ nhà ở của ngân hàng từ nguồn tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước là tỷ đồng. Dư nợ tái cấp vốn hỗ trợ nhà ở của ngân hàng tại Ngân hàng Nhà nước là tỷ đồng. Chi tiết kết quả cho vay hỗ trợ nhà ở từ nguồn tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước theo bảng dưới đây.

STT	Chỉ tiêu	Doanh số cho vay lũy kế từ đầu chương trình (đồng)	Doanh số thu nợ lũy kế từ đầu chương trình (đồng)	Dư nợ (đồng)		Dự phòng cụ thể đã trích	Số lượng khách hàng còn dư nợ
				Dư nợ	Nợ xấu		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Cho vay đối với khách hàng cá nhân, trong đó:						
1	Cho vay mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội, trong đó:						
1.1	Cho vay mua nhà ở xã hội						
1.2	Cho vay thuê nhà ở xã hội						
1.3	Cho vay thuê mua nhà ở xã hội						
2	Cho vay thuê, mua nhà ở thương mại, trong đó:						
2.1	Cho vay thuê nhà ở thương mại						
2.2	Cho vay mua nhà ở thương mại						
3	Cho vay xây dựng mới, cải tạo sửa chữa lại nhà ở, trong đó:						
3.1	Cho vay xây dựng mới nhà ở						
3.2	Cho vay cải tạo, sửa chữa nhà ở						

II	Cho vay đối với hộ gia đình, cá nhân tham gia đầu tư cải tạo hoặc xây dựng mới nhà ở xã hội, trong đó:						
1	Cho vay xây dựng mới nhà ở xã hội						
1.1	Khách hàng A (Tên khách hàng, dự án, địa điểm)						
...	...						
2	Cho vay đầu tư cải tạo nhà ở xã hội						
2.1	Khách hàng A (Tên khách hàng, dự án, địa điểm)						
...	...						
III	Cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp, trong đó:						
1	Cho vay dự án xây dựng nhà ở xã hội						
1.1	Khách hàng A (Tên khách hàng, dự án, địa điểm)						
...	...						
2	Cho vay dự án nhà ở thương mại được chuyển đổi công năng sang dự án nhà ở xã hội						
2.1	Khách hàng A (Tên khách hàng, dự án, địa điểm)						
...	...						
Tổng cộng (I+II+III)							

Ghi chú:

- Tổng dư nợ cho vay của ngân hàng được lấy theo số liệu ngân hàng báo cáo Vụ Dự báo, thống kê - Ổn định tiền tệ, tài chính hàng tháng.

- (1) Thống kê dư nợ cho vay nhà ở thông thường (không từ nguồn tái cấp vốn) với lãi suất thấp nhất trong khung lãi suất cho vay trung dài hạn của ngân hàng, thời hạn phù hợp với khả năng trả nợ của khách hàng và tình hình tài chính của ngân hàng.

- Đối với những dòng khai báo chi tiết về từng khách hàng thì không điền số liệu vào cột (8).

Lập biểu

Kiểm soát

....., ngày tháng năm 20...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Quil

MẪU BÁO CÁO 02

NGÂN HÀNG

BÁO CÁO KẾT QUẢ CHO VAY HỖ TRỢ NHÀ Ở TỪ NGUỒN TÁI CẤP VỐN CỦA
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC THEO THÔNG TƯ 11/2013/TT-NHNN

PHÂN THEO ĐỊA BÀN CHO VAY

Tháng năm

STT	Tỉnh, thành phố	Doanh số cho vay lũy kế từ đầu chương trình (đồng)	Doanh số thu nợ lũy kế từ đầu chương trình (đồng)	Dư nợ (đồng)		Dự phòng cụ thể đã trích	Số lượng khách hàng còn dư nợ
		(3)	(4)	Dư nợ	Nợ xấu		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Hà Nội						
1.1	Cho vay đối với khách hàng cá nhân, trong đó:						
a	Cho vay mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội						
b	Cho vay thuê, mua nhà ở thương mại						
c	Cho vay xây dựng mới, cải tạo sửa chữa lại nhà ở						
1.2	Cho vay đối với hộ gia đình, cá nhân đầu tư cải tạo hoặc xây dựng mới nhà ở xã hội, trong đó:						
a	Cho vay xây dựng mới nhà ở xã hội						
b	Cho vay đầu tư cải tạo nhà ở xã hội						
1.3	Cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp, trong đó:						
a	Cho vay dự án xây dựng nhà ở xã hội						
b	Cho vay dự án nhà ở thương mại được chuyển đổi công năng sang dự án nhà ở xã hội						
2	TP. Hồ Chí Minh						
2.1	Cho vay đối với khách hàng cá nhân, trong đó:						
a	Cho vay mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội						
b	Cho vay thuê, mua nhà ở thương mại						
c	Cho vay xây dựng mới, cải tạo sửa chữa lại nhà ở						
2.2	Cho vay đối với hộ gia đình, cá nhân đầu tư cải tạo hoặc xây dựng mới nhà ở xã hội, trong đó:						
a	Cho vay xây dựng mới nhà ở xã hội						
b	Cho vay đầu tư cải tạo nhà ở xã hội						
2.3	Cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp, trong đó:						

a	Cho vay dự án xây dựng nhà ở xã hội						
b	Cho vay dự án nhà ở thương mại được chuyển đổi công năng sang dự án nhà ở xã hội						
3	Tỉnh/thành phố...						
3.1	<i>Cho vay đối với khách hàng cá nhân, trong đó:</i>						
a	Cho vay mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội						
b	Cho vay thuê, mua nhà ở thương mại						
c	Cho vay xây dựng mới, cải tạo sửa chữa lại nhà ở						
3.2	<i>Cho vay đối với hộ gia đình, cá nhân đầu tư cải tạo hoặc xây dựng mới nhà ở xã hội, trong đó:</i>						
a	Cho vay xây dựng mới nhà ở xã hội						
b	Cho vay đầu tư cải tạo nhà ở xã hội						
3.3	<i>Cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp, trong đó:</i>						
a	Cho vay dự án xây dựng nhà ở xã hội						
b	Cho vay dự án nhà ở thương mại được chuyển đổi công năng sang dự án nhà ở xã hội						
...							
Tổng cộng, trong đó:							
<i>1. Cho vay đối với khách hàng cá nhân, trong đó:</i>							
- Cho vay mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội							
- Cho vay thuê, mua nhà ở thương mại							
- Cho vay xây dựng mới, cải tạo sửa chữa lại nhà ở							
<i>2. Cho vay đối với hộ gia đình, cá nhân đầu tư cải tạo hoặc xây dựng mới nhà ở xã hội, trong đó:</i>							
- Cho vay xây dựng mới nhà ở xã hội							
- Cho vay đầu tư cải tạo nhà ở xã hội							
<i>3. Cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp, trong đó:</i>							
- Cho vay dự án xây dựng nhà ở xã hội							
- Cho vay dự án nhà ở thương mại được chuyển đổi công năng sang dự án nhà ở xã hội							

Lập biểu

Kiểm soát

....., ngày tháng năm 20...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)



PHỤ LỤC SỐ 03 - MẪU CÔNG VĂN ĐĂNG KÝ CHO VAY ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

NGÂN HÀNG **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày tháng năm 20...

V/v đăng ký cho vay doanh
nghiệp, theo chương trình hỗ
trợ nhà ở theo Nghị quyết
02/NQ-CP

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(thông qua Vụ Tín dụng các ngành kinh tế)

Theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư số 11/2013/TT-NHNN ngày 15/5/2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung), Ngân hàng đăng ký khoản cho vay bằng nguồn tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước theo chương trình cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết 02/NQ-CP đối với doanh nghiệp sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chủ đầu tư	Tên dự án, địa điểm dự án	Mục đích vay vốn	Số tiền dự kiến cho vay	Số tiền dự kiến giải ngân từ nguồn tái cấp vốn	Số tiền dự kiến giải ngân từ nguồn vốn của ngân hàng
1	Doanh nghiệp A	...	Đầu tư dự án xây dựng nhà ở xã hội	...	...	...
2	Doanh nghiệp B	...	...	...	...	...
3	...	...	...	...	...	...
TỔNG CỘNG				...	...	...

Lập biểu

Kiểm soát

....., ngày tháng năm 20...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Qu

**PHỤ LỤC SỐ 04 - MẪU CÔNG VĂN ĐỀ NGHỊ THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH
CHO VAY HỖ TRỢ NHÀ Ở**

NGÂN HÀNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

*V/v đề nghị tham gia chương
trình cho vay hỗ trợ nhà ở
theo Nghị quyết 02/NQ-CP
của Chính phủ*

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Vụ Tín dụng các ngành kinh tế)

Ngân hàng đề nghị được tham gia chương trình cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ.

Ngân hàng xin báo cáo một số thông tin như sau:

1. Về quy mô của ngân hàng

- Vốn tự có

- Tổng tài sản

2. Về mạng lưới hoạt động của ngân hàng

- Số lượng chi nhánh

Trong đó: số lượng chi nhánh tại Hà Nội.....; số lượng chi nhánh tại Hồ Chí Minh

- Số lượng phòng giao dịch

Trong đó: số lượng phòng giao dịch tại Hà Nội ...; số lượng phòng giao dịch tại Hồ Chí Minh...

3. Kinh nghiệm trong hoạt động cho vay đầu tư, kinh doanh bất động sản

- Dự nợ cho vay đối với lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản

Trong đó, dự nợ cho vay mua, thuê, thuê mua nhà ở

- Tỷ trọng cho vay đầu tư, kinh doanh bất động sản trong tổng dự nợ cho vay của ngân hàng

Ngân hàng..... cam kết thực hiện đúng các quy định của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định có liên quan trong việc triển khai chương trình cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ./.

Nơi nhận:

-

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Qu